

Pháp luật về tài chính xanh đối với các dự án đầu tư xây dựng

LƯU THỊ THANH MẪU,
*Phó Chủ tịch Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam,
Phó Chủ tịch Hiệp hội Bất động sản TPHCM,
CEO Phuc Khang Corporation*

1. Khái quát về tài chính xanh

Hiện nay còn tồn tại nhiều khái niệm về tài chính xanh. Cụ thể:

Theo định nghĩa của Ngân hàng Thế giới (WB), tài chính xanh là việc thành lập, phân phối và sử dụng các quỹ nhằm mục đích tài trợ cho các hoạt động bảo vệ môi trường, ngăn biến đổi khí hậu, hướng tới tương lai phát triển bền vững, phát triển kinh tế - xã hội mà không phải trả giá bởi môi trường ô nhiễm¹.

Theo định nghĩa của UNEP (2016), tài chính xanh liên quan đến việc đa dạng hoá các sản phẩm và dịch vụ tài chính được cung cấp bởi các định chế tài chính hướng tới sự phát triển bền vững của quốc gia²

Theo Sachs và cộng sự (2019), tài chính xanh đề cập đến một danh mục rộng lớn các hoạt động, sản phẩm, dịch vụ (bao gồm rủi ro tài chính, quản lý liên quan đến khí hậu và môi trường), các công cụ và cơ chế trong lĩnh vực tài chính được liên kết với các khoản đầu tư vào các hoạt động kinh doanh và công nghiệp có thể tạo ra các hoạt động bền vững, tác động tích cực đến xã hội và môi trường, bao gồm đất, nước, đa dạng sinh học, không khí và con người.

Theo Nawaz và cộng sự (2021), tài chính xanh có thể được hiểu một cách đơn giản nhất là một tập hợp các chiến lược và phương pháp để đạt được hoặc huy động và phân bổ quỹ (cả khu vực tư nhân và công, cũng như đóng góp từ thiện) để thu hẹp khoảng cách đầu tư lớn trong việc tạo ra và duy trì các công trình mới, có khả năng thích ứng với khí hậu, cơ sở hạ tầng bền vững³.



Theo Chowdhury và cộng sự (2013), tài chính xanh là những hỗ trợ về tài chính hướng đến tăng trưởng xanh thông qua việc cắt giảm khí phát thải nhà kính và ô nhiễm môi trường một cách có ý nghĩa⁴.

Như vậy, có thể hiểu tài chính xanh là các hoạt động huy động và phân bổ nguồn vốn từ các tổ chức tài chính, doanh nghiệp và cá nhân để đầu tư cho các dự án, hoạt động có tác động tích cực đến môi trường và xã hội, hướng đến phát triển bền vững. Nếu theo khái niệm này có thể kể đến một số hình thức của tài chính xanh như trái phiếu xanh, tín dụng xanh, quỹ xanh, cổ phiếu xanh, tín chỉ carbon⁵.

2. Thực trạng pháp luật về tài chính xanh đối với các dự án đầu tư xây dựng

Pháp luật Việt Nam hiện hành đã có các quy định liên quan đến một số hình thức của tài chính xanh là tín dụng xanh, trái phiếu xanh, tín chỉ carbon. Các nội dung này được quy định tại các văn bản pháp luật về tài chính nhưng tương đối ít và chủ yếu được quy định tại các văn bản pháp luật về môi trường. Cụ thể:

Về tín dụng xanh, khoản 1 Điều 149 Luật Bảo vệ môi trường 2020 quy định tín

dụng xanh là tín dụng được cấp cho dự án đầu tư sau đây: (i) Sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên; (ii) Ứng phó với biến đổi khí hậu; (iii) Quản lý chất thải; (iv) Xử lý ô nhiễm, cải thiện chất lượng môi trường; (v) Phục hồi hệ sinh thái tự nhiên; (vi) Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; (vii) Tạo ra lợi ích khác về môi trường.

Khoản 2 Điều 155 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường có quy định các cơ chế khuyến khích cho tổ chức tín dụng khi cấp tín dụng xanh như sau: “Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam cấp tín dụng xanh được hưởng các cơ chế khuyến khích sau: a) Ưu tiên tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi của Chính phủ, các tổ chức quốc tế và các đối tác phát triển; b) Được cơ quan nhà nước có thẩm quyền hỗ trợ đào tạo, tập huấn cấp tín dụng xanh”. Tuy nhiên, những chính sách này vẫn chưa đủ sức hấp dẫn để thu hút các tổ chức tín dụng tham gia vào hoạt động cấp tín dụng xanh bởi vì hoạt động cấp tín dụng xanh có tỷ suất sinh lời thấp.

Về trái phiếu xanh, khoản 1 Điều 150 Luật Bảo vệ môi trường 2020 quy định trái phiếu xanh là trái phiếu do Chính phủ, chính quyền địa phương, doanh nghiệp phát hành theo quy định của pháp luật về trái phiếu để huy động vốn cho hoạt động bảo vệ môi trường, dự án đầu tư mang lại lợi ích về môi trường.

Khi phát hành trái phiếu xanh thì chủ thể phát hành và nhà đầu tư mua trái phiếu xanh được hưởng các ưu đãi sau⁶: các ưu đãi giá dịch vụ theo quy định của pháp luật về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán và chính sách hỗ trợ, ưu đãi khác theo quy định của pháp luật. Quy định này được cụ thể tại Thông tư số 101/2021/TT-BTC quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại sở giao dịch chứng khoán và tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam là chủ thể phát hành và nhà đầu tư trái phiếu xanh được giảm 50% mức giá dịch vụ đăng ký niêm yết, giá dịch vụ quản lý niêm yết, giá dịch vụ giao dịch, giá dịch vụ đăng ký chứng khoán, hủy đăng ký chứng khoán một phần và giá dịch vụ lưu ký chứng khoán. Bên cạnh đó, dự án đầu tư công sử dụng nguồn vốn từ phát hành trái phiếu xanh do Chính phủ, chính quyền địa phương phát hành được ưu tiên bố trí vốn theo tiến độ thực hiện dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm.

Mặt khác, đối với nhà đầu tư mua trái phiếu được miễn thuế thu nhập cá nhân đối với tiền lãi khi mua trái phiếu xanh của Chính phủ phát hành⁷. Trong khi đó, trái phiếu xanh do doanh nghiệp phát hành thì nhà đầu tư là cá nhân không được miễn thuế thu nhập cá nhân đối với tiền lãi từ trái phiếu xanh. Điều này không khuyến khích cá nhân đầu tư mua trái phiếu xanh do doanh nghiệp phát hành.

Điều 154 đến Điều 157 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định dự án đầu tư thuộc lĩnh vực bảo vệ môi trường, dự án đầu tư mang lại lợi ích về môi trường quy định tại khoản 1 Điều 149 hoặc khoản 2 Điều 150 Luật Bảo vệ môi trường được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh. Theo đó, Nghị định đã quy định các vấn đề cụ thể sau:

- Loại dự án đầu tư lĩnh vực bảo vệ môi trường, mang lại lợi ích về môi trường;
- Cơ chế khuyến khích cấp tín dụng xanh;
- Lộ trình thực hiện tín dụng xanh
- Trái phiếu xanh

Cho đến nay, cụ thể hóa tiêu chí về môi trường đối với dự án đầu tư được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh vẫn chưa được pháp luật định cụ thể mới chỉ dừng lại ở Dự thảo Quyết định của Thủ tướng chính phủ. Do chưa có căn cứ cụ thể trong việc xác định và phân loại dự án xanh nên các ngân hàng thương mại gặp rất nhiều khó khăn trong việc lựa chọn, thẩm định, đánh giá và giám sát khi thực hiện cấp tín dụng xanh⁸.

Về tín chỉ carbon, trong những năm gần đây, Việt Nam đã ban hành khung pháp lý, chính sách hình thành thị trường carbon như: Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 7/1/2022 về Quy định giảm nhẹ phát thải KNK và bảo vệ tầng ô-dôn; Thông tư số 01/2022/TT-BTNMT ngày 07 tháng 01 năm 2022 quy định chi tiết thi hành luật bảo vệ môi trường về ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH); Quyết định số 01/2022/QĐ TTg ngày 18/01/2022 ban hành danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải KNK phải thực hiện kiểm kê KNK.... Trên cơ sở Nghị định số 06/2022/NĐ-CP, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng dự thảo Đề án “Phát triển thị trường carbon tại Việt Nam”. Theo đó, đến năm 2025, Việt Nam sẽ bắt đầu thí điểm và đến năm 2028 sẽ vận hành chính thức sàn giao dịch tín chỉ carbon.

Thị trường tín chỉ carbon hiện nay mà Việt Nam muốn xây dựng mang yếu tố bắt buộc. Theo đó các doanh nghiệp sẽ bị kiểm soát việc phát thải khí nhà kính, nếu xả thải nhiều hơn hạn ngạch đặt ra, có thể mua thêm tín chỉ carbon trên thị trường bắt buộc, hoặc một phần nhỏ từ thị trường tự nguyện để bù trừ. Ngược lại, thị trường tín chỉ carbon tự nguyện đã hoạt động được một khoảng thời gian, nhưng hiện chủ yếu đến từ lâm nghiệp (rừng), do yếu tố lịch sử trong nỗ lực giảm phát thải khí nhà kính chung của toàn cầu⁹

3. Một số kiến nghị

Thứ nhất, cần nhanh chóng ban hành quy định tiêu chí môi trường và việc xác nhận đối với dự án được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh.

Bởi lẽ bộ tiêu chí này là cơ sở quan trọng để dự án có thể được cấp tín dụng xanh hoặc thực hiện hoạt động phát hành trái phiếu xanh¹⁰. Thực tế cho thấy vì chưa có cơ sở, căn cứ cụ thể trong việc xác định và phân loại dự án xanh nên các ngân hàng thương mại gặp rất nhiều khó khăn trong việc lựa chọn, thẩm định, đánh giá và giám sát khi thực hiện cấp tín dụng xanh¹¹. Vẫn biết rằng hiện nay đã có Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định tiêu chí môi trường và việc xác nhận đối với dự án được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh nhưng Dự thảo này đã được xây dựng khá lâu và chưa được chính thức ban hành. Điều này đã và đang chưa hỗ trợ tốt cho hoạt động cấp tín dụng xanh cũng như phát hành trái phiếu xanh¹².

Sau khi Quyết định của Thủ tướng chính phủ ban hành Quy định tiêu chí môi trường và việc xác nhận đối với dự án được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh được ban hành, thì các tiêu chí về môi trường sẽ là cơ sở để các tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp tín dụng xanh, đồng thời, các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam có thể dựa vào các tiêu chí đó để thẩm định và quyết định cấp tín dụng xanh trong trường đủ điều kiện. Mặt khác, các chủ thể phát hành trái phiếu xanh là doanh nghiệp có căn cứ để xác định dự án đầu tư thuộc Danh mục phân loại thực hiện hoạt động phát hành trái phiếu xanh. Ngoài ra, cơ quan nhà nước có thẩm quyền về quản lý hoạt động phát hành trái phiếu xanh cũng có thể dựa vào các tiêu chí môi trường căn cứ để thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát hoạt động phát hành trái phiếu xanh¹³.

Thứ hai, cần có các quy định pháp luật thêm chính sách ưu đãi cho các chủ thể có hoạt động liên quan tài chính xanh.

Cần có quy định cụ thể cho vay với lãi suất ưu đãi đối với dự án công trình xanh. đồng thời, cần có chính sách khuyến khích cho tổ chức tín dụng khi cấp tín dụng xanh. Chẳng hạn, nên chăng pháp luật cần cân nhắc xem xét ưu đãi hoặc miễn thuế thu nhập doanh nghiệp cho tổ chức tín dụng khi cấp tín dụng xanh. Vì hoạt động này là hoạt động có tỷ suất sinh lời thấp đồng thời là hoạt động đang được nhà nước khuyến khích để hướng tới môi trường xanh. Vì vậy, có thể nhà nước cần hỗ trợ cho hoạt động này để các tổ chức tín dụng tăng cường hơn trong hoạt động cấp tín dụng xanh¹⁴.

Bên cạnh đó, nghiên cứu bổ sung quy định pháp luật về miễn thuế thu nhập cá nhân đối với tiền lãi từ cá nhân mua trái phiếu xanh do doanh nghiệp phát hành.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. “Tài chính xanh là gì”, <https://vukhcn.monre.gov.vn/tin-khoa-hoc-cong-nghe-quoc-te/tai-chinh-xanh-la-gi/tt-709>, truy cập ngày 15/10/2024;
2. “Tài chính xanh là gì? Thực trạng và giải pháp tài chính xanh”, <https://www.pace.edu.vn/tin-kho-tri-thuc/tai-chinh-xanh-la-gi#tai-chinh-xanh-la-gi>, truy cập ngày 16/10/2024;
3. Lê Thu Hằng, “Tài chính xanh: Tổng quan khái niệm, thực trạng tại khu vực ASEAN và Việt Nam - Một số khuyến nghị”, <https://aecvcci.vn/tin-tuc-n11717/tai-chinh-xanh-tong-quan-khai-niem-thuc-trang-tai-khu-vuc-asean-va-viet-nam--mot-so-khuyen-nghi.htm>, truy cập ngày 15/10/2024;
4. Thùy Linh, “Thiếu cơ chế cho tín dụng xanh” theo <https://nhandan.vn/thieu-co-che-cho-tin-dung-xanh-post772054.html>, truy cập ngày 26/03/2024;
5. Phan Phương Nam, Đỗ Thanh Trung (2024), “Pháp luật về tín dụng xanh, trái phiếu xanh đối với dự án đầu tư: Thực trạng và kiến nghị”, Kỷ yếu Hội thảo quốc tế “Pháp luật, chính sách về dự án công trình xanh ở Việt Nam và một số quốc gia”, tr.301, 303;
6. Bùi Kim Thanh, “Tài chính xanh là tiền đề cho phát triển bền vững ở Việt Nam”, <https://nhandan.vn/tai-chinh-xanh-la-tien-de-cho-phat-trien-ben-vung-o-viet-nam-post809366.html>, truy cập ngày 15/10/2024;
7. Đỗ Thanh Trung (2024), “Khía cạnh pháp lý đối với vấn đề tiêu chuẩn công trình, tiêu chí xác định dự án công trình xanh”, Kỷ yếu Hội thảo quốc tế “Pháp luật, chính sách về dự án công trình xanh ở Việt Nam và một số quốc gia”;
8. Lê Thị Thùy Vân, “Tài chính xanh – Ngân hàng xanh trong hợp tác APEC và thực tiễn ở Việt Nam”, Tạp chí Ngân hàng số 12, tháng 6/2016, tr.17.